

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý

Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2018/TLST-HNGĐ Ngày 28 tháng 3 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 35/56 N, phường T, Quận M, Thành phố H.

- Bị đơn: Anh Đào Quốc C, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 74/807F đường N, Phường S, quận G, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là Chị Lê Thị Phương T trình bày:

Chị và Anh Đào Quốc C tự nguyện kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường S, quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 quyền số 1/2013. Trong quá trình chung sống không có con chung. Hạnh phúc gia đình kéo dài đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

tính tình không hòa hợp, anh Csống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và có những lời nói xúc phạm chị. Cuộc sống chung giữa chị và anh Cthường xuyên xảy ra cãi vã, không có hạnh phúc. Từ năm 2017 chị và anh Cđã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Cđể ổn định cuộc sống.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Anh Đào Quốc C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Cđối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa chị T và anh Clà ly hôn. Anh Ccó nơi cư trú tại quận Gò Vấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về thủ tục tố tụng:

Anh Cđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Cường.

3. Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị T và anh Clà hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 119 quyền số 1/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Chị T cho rằng cuộc sống chung giữa chị và anh C không có hạnh phúc, cả hai không có sự hòa hợp, chăm sóc và yêu thương nhau. Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị T nhưng căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị T và anh C đã không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay, bản thân chị T không còn yêu thương anh C nữa chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét, sau này phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị Phương T được ly hôn với Anh Đào Quốc C.

Giấy chứng nhận kết hôn 119 quyền số 1/2013 của Ủy ban nhân dân Phường S, quận G, Thành phố H không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Không có

3. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số AA/2017/0028837 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Loan